

Bản án số: **67** /2019/HS - ST  
Ngày: 19-6- 2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU-TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Minh Phương  
2. Ông Trần Lộc
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An.
- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà – Kiểm sát viên sơ cấp .

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại hội trường UBND xã Diễn An, huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 54/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tuấn C**, Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 14/12/1983; Tại xã C, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Khối 3, thị trấn G, huyện QL, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lê Viết C, sinh năm 1957 và bà Trần Thị H (chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bị can có 06 tiền án; - Ngày 31/12/2001 bị TAND Thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Theo bản án số 456/HSST; - Ngày 08/12/2004 bị TAND Thị xã HT, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Theo bản án số 35/HSST; Ngày 04/5/2007 bị TAND huyện NL, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Theo bản án số 34/HSST; Ngày 26/5/2009 bị TAND Thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Theo bản án số 232/HSST; Ngày 21/9/2011 bị TAND huyện HS, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Theo bản án số 23/HSST; Ngày 28/5/2015, bị TAND thị xã CL, tỉnh Nghệ An xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Theo bản án số

20/HSST; Tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Phan Thị M, sinh năm 1965.

Trú quán: Xóm T, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Hồ Văn H, sinh năm 1974. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/2/2019, Lê Tuấn C bắt xe Taxi BKS: 37A- 524.42 của anh Hồ Văn H để đi vào huyện D, tỉnh Nghệ An với mục đích trộm cắp tài sản, khi đi đến xóm T, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An, C nói với anh H dừng xe lại, C xuống xe đi bộ vào quán tạp hóa của bà Phan Thị M, còn anh H chờ ở ngoài. Vào trong quán tạp hóa, C nói bà M " bán cho cháu một hộp dầu gội đầu, gói thành quà cho cháu", tiếp đó C nói với bà M " bán cho 01 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng". Bà M lấy thẻ điện thoại cho C, C quan sát thấy có các thẻ điện thoại đựng trong một hộp nhựa, đây nắp hình tròn. C đi vào bên trong quán, lợi dụng sơ hở C đã lấy trộm chiếc hộp đựng thẻ điện thoại của bà M. C bỏ chiếc hộp đựng các thẻ điện thoại vào túi áo khoác, đi ra xe Taxi anh H để đi về nhà. Trên đường đi về nhà, C lấy số thẻ điện thoại ra còn chiếc hộp C vứt trên đường. Về đến nhà, C kiểm tra số thẻ điện thoại có các loại thẻ Viettel, Vinaphone, Mobiphone mệnh giá các loại 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng. Tổng cộng các thẻ điện thoại mà C trộm được có giá trị 10.600.000đồng ( mười triệu sáu trăm nghìn đồng). Đến ngày 13/2/2019 C đi vào Thành phố V bán các thẻ điện thoại trên cho vợ chồng (không biết tên và địa chỉ) có một chiếc xe đẩy bán hàng tạp hóa ở đối diện Bến xe Bắc Vinh với giá 5.000.000 đồng( Năm triệu đồng). Số tiền này C tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 14/02/2019 bà Phan Thị M có đơn trình báo về việc mất tài sản là các loại thẻ điện thoại gồm Viettel, Vinaphne, Mobiphone có tổng trị giá: 10.600.000đồng (mười triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 15/2/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu tạm giữ 01 ( một) chiếc đĩa DVD của gia đình bà Mai ghi nhận hình ảnh hành vi của Lê Tuấn C tại quán của bà M vào ngày 12/02/2019.

Ngày 20/02/2019 Lê Tuấn C đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 06/3/2019 Hội đồng định giá UBND huyện Châu kết luận số 06 số tài sản mà Lê Tuấn C chiếm đoạt có giá trị 10.600.000 đồng. (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 66 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của VKSND huyện Diên Châu đã truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND huyện Diên Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm g, khoản 2, điều 173 BLHS 2015; điểm s, khoản 1, Điều 51, BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn C mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS năm 2015, Điều 586, Điều 589 BLDS năm 2015.

Buộc Lê Tuấn C bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị Mai số thẻ điện thoại trị giá 10.600.000 đồng (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Về vật chứng vụ án: 01 chiếc đĩa Video Camera vật chứng lưu giữ hình ảnh hành vi phạm tội đã được lưu tại hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tuấn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí đối với phần bồi thường thiệt hại dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Tuấn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Lê Tuấn C lợi dụng sơ hở của bị hại lén lút trộm cắp tài sản. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 10.600.000đ. Lê Tuấn C phạm tội liên tục và đã bị đưa ra xét xử nhiều lần, chấp hành xong chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, phạm tội lần này thuộc

trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 BLHS năm 2015. Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ.

[3]. Hành vi của bị cáo Lê Tuấn C có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải đưa ra một mức án nghiêm đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo C đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Cương để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5, Điều 173 BLHS 2015 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử xét căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn Cương không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án. Xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phan Thị M có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền là 10.600.000 đồng (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng). Xét yêu cầu của bà M là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo cũng thống nhất bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà M. Hội đồng xét xử xét buộc bị cáo Lê Tuấn C phải bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị M số tiền 10.600.000 đồng (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng).

[6]. Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc đĩa Vidio camera là chứng cứ trong vụ án đã được lưu vào hồ sơ vụ án làm căn cứ. Không thuộc trường hợp tịch thu hoặc tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Tuấn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí đối với phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

[8]. Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo trong thời gian quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm g, khoản 2, Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, BLHS năm 2015.

Xử phạt: Lê Tuấn C 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 20/02/2019 về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS năm 2015, Điều 586, Điều 589 BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Tuấn C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị M 10.600.000 đồng (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự .

Về án phí: Bị cáo Lê Tuấn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 530.000đồng (Năm trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu.
- Trại tạm giam công án Nghệ An.
- Bị hại.
- CCTHADS;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu VP, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Nguyễn Đình Lâm**